BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikadur®-42 MP Normal

Vữa rót gốc nhựa epoxy 3 thành phần

MÔ TẢ

Sikadur®-42 MP Normal là vữa rót tự chảy, 3 thành phần, thích hợp thi công trên bề mặt khô và ẩm.

ỨNG DỤNG

Sikadur®-42 MP Normal nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikadur®-42 MP Normal là vữa rót cường độ cao cho:
- Thép chờ
- Neo
- Bu lông
- Các thanh vít
- Trụ rào chắn
- Trụ hàng rào và lan can

Vữa rót làm nền cho:
- Bản đệm
- Bệ máy của các máy tải trọng nhỏ đến lớn bao gồm các tải trọng động do vận hành, máy khí nén, máy bơm, máy ép, ...
- Gối cầu
- Khe co giãn, cơ học (ví dụ: khe của đường/cầu, ...)
- Đường ray cẩu trục

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Đạt cường độ cao sớm
- Dễ dàng trộn và thi công do đóng gói sẵn.
- Thích hợp để thi công cả trên bề mặt khô và ẩm
- Không co ngót
- Kháng ăn mòn và hóa chất
- Chịu được tác động cơ học cao
- Cường độ nén cao
- Chịu được sự rung động
- Hệ số giãn nở vì nhiệt thấp

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Kết quả thí nghiệm tham khảo

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Gốc nhựa epoxy	
Đóng gói	Theo bộ	30 kg (A+B+C)
Màu sắc	Màu xám bê tông	
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Trong điều kiện khô ráo, bao bì còn nguyên vẹn không bị hư hỏng, lưu trữ trong điều kiện khô ráo nhiệt độ từ +5 °C tới +30 °C. Tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.	
Tỷ trọng	~2 130 kg/m³ (A+B+C)	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	~100 (±15%) N/mm²	(7 ngày, tại 27ºC ASTM C349/ C109)
Modul đàn hồi khi uốn	~13 500 N/mm²	(ASTM C580)
Cường độ bám dính	~3 N/mm² trên bề mặt bê tông sau 28 ngày	(ASTM D7234-12)

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : B : C = 5 : 1 : 30 theo khối lượng
Chiều dày lớp	Chiều dày tối thiểu thi công vữa: 10 mm Chiều dày tối đa thi công vữa: 150 mm Lưu ý: Không giảm thành phần bột khi trộn; tỷ lệ trộn A : B : C = 5 : 1 : 30
Nhiệt độ sản phẩm	Sikadur®-42 MP Normal được thi công ở nhiệt độ từ +10 °C đến +30 °C. Cần duy trì bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ trên 48 giờ trước khi sử dụng.
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10 °C / tối đa +30 °C.
Điểm sương	Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công cần giữ cao hơn điểm sương ít nhất 3 °C
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10 °C / tối đa +30 °C.
Độ ẩm bề mặt	≤ 4 %
Thời gian thi công	(200 g, thử nghiệm đoạn nhiệt) **Tỷ lệ trộn (A:B:C)** / **+10 °C** / **+23 °C** 5 : 1 : 30 / 130 phút / 75–80 phút Thời gian thi công được tính từ khi hỗn hợp nhựa và chất tăng cứng được trộn đều. Thời gian ngắn ở nhiệt độ cao và ngược lại dài hơn ở nhiệt độ thấp. Với khối lượng trộn lớn, thời gian thi công cũng sẽ ngắn hơn. Do đó để duy trì tính công tác dài hơn ở nhiệt độ cao có thể làm lạnh thành phần A, B và C trước khi trộn (Chỉ áp dụng khi nhiệt độ thi công lớn hơn +20 °C).

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Nhiệt độ bề mặt tối thiểu +10 °C
- Sản phẩm cần được lưu trữ tại kho trong khu vực với nhiệt độ từ +10 °C đến +30 °C tối thiểu 48 giờ trước khi sử dụng.
- Không pha với dung môi. Vì dung mỗi sẽ ngăn cản quá trình đông cứng và thay đổi đặc tính của sản phẩm.
- Sikadur®-42 MP Normal là một lớp ngăn ẩm khi đã đông cứng. Chiều dày vữa tối thiểu là 10mm. Chiều dày vữa tối đa là 150mm. Chiều dày lần rót cuối cùng nên giữ ở mức 50 mm (trường hợp đổ với chiều dày lớn).
- Thành phần C được bảo quản ở điều kiện khô ráo.
- Chi tiết cho việc thi công vữa vào bu lông, xin vui lòng tham khảo bộ phận kỹ thuật của Sika.
- Để đảm bảo tối ưu, cho phép vữa dâng cao hơn 3mm so với mặt dưới của tấm bản đệm.
- Tránh chia các thành phần khác tỷ lệ đóng gói ban đầu. Chỉ nên trộn nguyên bộ.
- Nhiệt độ môi trường, bề mặt hay sản phẩm thấp sẽ ảnh hưởng đến quá trình đông cứng và đặc tính chảy của Sikadur®-42 MP Normal
- Kiểm soát và không để vữa epoxy bị thay đổi đột ngột nhiệt độ, nó sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển cường độ và đông cứng.
- Vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật của Sika cho các dự án với vị trí thi công tấm bản đệm, các khe có kích thước lớn.
- Sikadur® được thiết kế chịu được tải trọng lâu dài với từ biến thấp. Tuy nhiên theo đặc tính của từ biến của tất cả các vật liệu polymer dưới tải trọng, tải trọng thiết kế kết cấu cần được xem xét lâu dài và được tính toán cho từ biến. Nhìn chung tải trọng thiết kế kết cấu lâu dài cần nhỏ hơn 20–25 % của tải trọng tới hạn (phá hủy). Vui lòng tham khảo tư vấn một kỹ sư kết cấu cho việc tính toán tải trọng trong mô hình thi công cụ thể.
- Vui lòng tham khảo "Biện pháp thi công Sikadur®-42" Số Ref: 850 42 01

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính,

sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Bề mặt nền bằng vữa và bê tông phải đạt lớn hơn 28 ngày tuổi (phụ thuộc vào cường độ bề mặt tối thiểu)
Xác định rõ cường độ bề mặt (bê tông, đá tự nhiên, ...)
Tất cả bề mặt cần được làm sạch, khô ráo và không được dính tạp chất như bụi, dầu, mỡ hày các thành phần lớp bong tróc và các lớp phủ hiện hữu,...
Bề mặt thép cần được tẩy gỉ và đạt hoặc tương đương Sa 2.5
Các thành phần bong tróc, rời rạc cần được loại bỏ.
Bề mặt khô ráo hoặc ẩm và tránh để đọng nước, sương giá,...

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bê tông, vữa, đá.
Bề mặt phải đặc chắc, khô ráo, sạch sẽ và không chứa thành phần bong tróc, sương giá, đọng nước, dầu, mỡ, các lớp phủ cần được loại bỏ để lộ cấu trúc bám dính tốt.
Thép
Cần được làm sạch và chuẩn bị kỹ để phù hợp (tương đương) tiêu chuẩn cấu trúc bề mặt SA 2.5 , như dùng biện pháp phun cát hoặc khí nén. Tránh điều kiện về điểm sương.
Bề mặt tiếp xúc trực tiếp như nền cần được vệ sinh sạch. Để đạt kết quả tối ưu, bề mặt cần khô. Loại bỏ bụi, thành phần bong tróc, dầu, mỡ, hợp chất bảo dưỡng, chất thẩm thấu, các hạt lạ, lớp phủ được loại bỏ bằng biện pháp cơ học như đục, tẩy bằng đục, phun cát.
Đối với các hốc neo hay ống chờ cần sạch và không chứa nước. Rót thi công vữa ngay khi có thể để tránh tái lại quá trình ô xy hóa/ hình thành gỉ sắt.
Để cho kết quả tối ưu:
Các khu vực thi công vữa hoặc thiết bị có độ rung, khuyến cáo đó là các bề mặt tiếp xúc cần được chuẩn bị và phù hợp với phiên bản mới nhất của Khuyến cáo thực tiễn 686 - Viện Dầu Mỏ Hoa Kỳ " Lắp đặt máy móc & Thiết kế lắp đặt", chương 5.

TRỘN

Trộn thành phần A và B trong thùng chứa thành phần A trong khoảng 30-60 giây cùng với cần trộn phù hợp với tốc độ xoay thấp (300- 450 vòng/ phút). Tránh để cuốn khí trong khi trộn đến khi hỗn hợp được đồng nhất về màu và độ nhớt. Đổ hỗn hợp epoxy đã được trộn sang một thùng chứa phù hợp khác. Thêm từ từ thành phần C và trộn hỗn hợp tối thiểu khoảng 3 phút (kiểm soát lượng cuốn khí tối thiểu) để đạt hỗn hợp đồng nhất.
Luôn tuân thủ thời gian thi công của sản phẩm.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Ván khuôn
Tính đồng nhất của hệ thống thi công vữa Sikadur®-42 MP Normal là yêu cầu sử dụng ván khuôn cố định hoặc tạm thời để chứa thể tích vữa dưới tấm bản đế. Nhằm ngăn chặn việc rò rỉ hoặc thất thoát vật liệu vữa, xung quanh biên ván khuôn được bịt kín. Đặt một lớp màng PE hay chất tháo gỡ ván khuôn (sáp) để tránh việc bám dính của vữa lên thành ván khuôn. Chuẩn bị ván khuôn tại vị trí nơi đổ cao hơn 100 mm tạo thuận lợi chứa vữa dâng khi đổ. Chế tạo một hộp/ phễu chứa vữa với máng nghiêng kết nối với ván khuôn sẽ tạo thế năng duy trì dòng chảy và giảm thiểu quá trình cuốn khí bên trong khối đổ.
Thi công
Rót/ đổ hỗn hợp vữa đã trộn vào ván khuôn được bố trí sẵn chỉ từ một hoặc hai mặt mục đích để tránh cuốn khí. Luôn duy trì thành ván khuôn vị trí đổ vữa để đảm bảo chắc chắn việc tiếp xúc với tấm bản đế. Thi công lượng vữa epoxy dâng trong ván khuôn cao hơn 3mm so với mặt dưới của tấm bản đế. Chiều sâu (dày) tối thiểu phía dưới của tấm bản đế là12mm. Trường hợp khoảng trống phía dưới tấm bản đế lớn hơn 150mm, thi công vữa epoxy dâng liên tục 150mm hoặc chia nhỏ khi lớp thi công trước đã đông cứng.
Vui lòng tham khảo" Biện pháp thi công Sikadur®-42” số Ref: 850 42 01

VỆ SINH DỤNG CỤ

Loại bỏ vữa thừa sang thùng chứa thích hợp để đổ thải trước khi vật liệu đông cứng.
Đổ thải phải phù hợp với quy định của địa phương.
Vật liệu chưa đông cứng được vệ sinh bằng Sika Colma Cleaner. Vật liệu đông cứng sẽ được di chuyển bằng biện pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm

mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com

CÔNG TY TNHH MTV AN TIẾN HƯNG
Digitally signed by CÔNG TY TNHH MTV AN TIẾN HƯNG
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí Minh, O=CÔNG TY TNHH MTV AN TIẾN HƯNG, CN=CÔNG TY TNHH MTV AN TIẾN HƯNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0315468828
Reason: I am the author of this document
Location: antienhung.vn 0911660066
Date: 2023.05.04 21:52:23+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1